TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2023/DS-ST
Ngày: 17/02/2022
V/v "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Bột
2. Ông Nguyễn Văn Lai

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 2 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng chơi hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng O, sinh năm: 1985; địa chỉ:, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn A, sinh năm: 1978, địa chỉ: xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

(Bà O có mặt, ông A vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Phạm Hồng O trình bày như sau: Nguyên vào ngày 10/ 9/2020 bà có đứng ra tổ chức chơi ba dây hụi góp vốn xoay vòng có 20 người tham gia, mỗi tháng góp một lần với mức góp là 2.000.000đ , trong đó có ông Huỳnh Văn A tham gia một phần và ông A đã hốt xong không đóng lại cho tôi 3 tháng với số tiền là 6.000.000đ. Bà đã đến nhà yêu cầu ông A phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi cho bà. Nhưng ông A Không đóng do đó nay bà yêu cầu Tòa

án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An giải quyết buộc ông A phải hoàn trả lại cho tôi số tiền hụi còn nợ là 6.000.000đ , ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Huỳnh Văn An trả số tiền hụi là 6.000.000đ và yêu cầu không yêu cầu tính lãi

Bị đơn ông Huỳnh Văn A đã được Tòa án tống đạt theo thủ tục tố tụng thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án đã triệu tập bị đơn để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Nhưng ông A tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, gồm có: "hợp đồng chơi hụi, có tên của ông Huỳnh Văn A tham gia và đã hốt hụi; Bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Phạm Hồng O cung cấp giấy chơi hụi có tên của ông Huỳnh Văn A.Tại phiên tòa nguyên đơn xác định số tiền trong quá trình chơi hụi ông A không đóng hụi theo thỏa thuận khi tham gia chơi hụi cho nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận, do đó nguyên đơn khởi kiện nên xác định đây là vụ việc tranh chấp về dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng chơi hụi, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân, bị đơn có nơi cư trú tại: ấp 4, xã Bình Hòa Đông, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An có xác nhận của Công an xã Bình Hòa Đông. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét bị đơn là ông Huỳnh Văn A đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Do không có đương sự yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nội dung của vụ án:

[5.1] Về yêu cầu trả số tiền nợ hụi 6.000.000 đồng của nguyên đơn bà Phạm Hồng O: Căn cứ vào giấy chơi hụi giữa hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tham gia giao dịch các đương sự là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành lực hành vi dân sự, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có đủ căn cứ xác định chử ký hốt hụi của bị đơn là ông Huỳnh Văn A là chứng cứ chứng minh ông A có còn nợ Bà O số tiền hụi 6.000.000 đồng. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án thông báo đầy đủ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến và không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, ...bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập giấy chơi. Do quá thời hạn trả tiền theo thỏa thuận nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm thời hạn thanh toán.

[5.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Huỳnh Văn A có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 471 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng O đối với ông Huỳnh Văn A.

Buộc ông Huỳnh Văn A trả cho bà Phạm Hồng O số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn A có nghĩa vụ chịu án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Hồng O số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010497, ngày 17/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Hồng O có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi